

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÀ PHÊ THẮNG LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 285/CV-CTCP

V/v: Giải trình về lợi nhuận sau thuế trên  
Báo cáo tài chính quý 3 năm 2024 thay đổi  
hơn 10% và chuyển từ lỗ sang lãi so với  
cùng kỳ năm trước

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 10 năm 2024

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN**

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI**
- Mã chứng khoán: **CFV**
- Địa chỉ: Km 17, Quốc lộ 26, Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3514362 Fax: 0262.3514365

**II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ**

Công ty cổ phần cà phê Thắng Lợi xin giải trình về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 3 năm 2024 thay đổi hơn 10% và chuyển từ lỗ sang lãi so với cùng kỳ năm trước cụ thể:

CHỈ TIÊU	Mã số	quý 3 năm 2024	quý 3 năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	7.134.946.434	84.860.846.117	(77.725.899.683)	(92)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	7.134.946.434	84.860.846.117	(77.725.899.683)	(92)
Giá vốn hàng bán	11	1.202.327.197	85.443.165.064	(84.240.837.867)	(99)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	5.932.619.237	(582.318.947)	6.514.938.184	1.119
Doanh thu hoạt động tài chính	21	47.426.775	710.746.064	(663.319.289)	(93)
Chi phí tài chính	22	403.892	161.242.948	(160.839.056)	(100)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	93.021.442	93.021.442	-	-
Chi phí bán hàng	25	671.036.868	1.224.103.242	(553.066.374)	(45)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.095.700.482	1.371.953.164	723.747.318	53
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	3.212.904.770	(2.628.872.237)	5.841.777.007	222
Thu nhập khác	31	821.451.944	1.208.909.269	(387.457.325)	(32)
Chi phí khác	32	316.949.609	385.937.012	(68.987.403)	(18)
Lợi nhuận khác	40	504.502.335	822.972.257	(318.469.922)	(39)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.717.407.105	(1.805.899.980)	5.523.307.085	306
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	789.636.264	-	789.636.264	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.927.770.841	(1.805.899.980)	4.733.670.821	262

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên và chuyển từ lỗ sang lãi so với cùng kỳ năm trước:

Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN BCTC quý 3 năm 2024 là 2.928 triệu đồng, tăng 262% so với cùng kỳ năm 2023, nguyên nhân chính là do quý 3 năm 2023 tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, giá cà phê trong nước tăng đột biến, việc thu mua cà phê khó khăn dẫn đến khối lượng hàng xuất khẩu giảm giá cà phê trong nước tăng đột biến. Sang quý 3 năm 2024 mặc dù công ty không mua được hàng để sản xuất và xuất khẩu số lượng nhiều như các quý trước. Nhưng nhờ khối lượng thu mua vụ trước còn hàng mua được giá tốt dẫn đến lợi nhuận tăng, cùng với đó công ty đã tiết giảm chi phí khiến cho tình hình kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn cùng kỳ năm trước, chi tiết như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 77.726 triệu đồng (tương đương giảm 92%)
- Giá vốn giảm 84.241 triệu đồng (tương đương giảm 99%)
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 663 triệu đồng (tương đương giảm 93%)
- Chi phí tài chính giảm 161 triệu đồng (tương đương giảm 100%)
- Chi phí bán hàng giảm 553 triệu đồng (tương đương giảm 45%)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 724 triệu đồng (tương đương tăng 53%)

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 3 năm 2024 thay đổi hơn 10% và chuyển từ lỗ sang lãi so với cùng kỳ năm trước. Công ty cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận**

- Như trên
- Lưu VT-TV

**Đại diện tổ chức**

**Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Lê Hoàng Phúc*